| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 196/2020/QĐST- HNGĐ

*L, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2020/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Đ thống nhất xác định có 01 (một) người con chung tên Phan Thị Hồng Diễm, sinh ngày 15/10/2006. Bà T đồng ý giao cháu Diễm cho ông Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Diễm; bà T không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Đ không yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Nguyễn Thị T mà không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Đ thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Đ thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T thống nhất chịu 150.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007220 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng; hoàn trả cho bà T số tiền còn thừa là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Phan Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Hoàng Bảo**